

PHẬT NÓI KINH DIỆU CÁT TƯỜNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO  
KIM CƯƠNG BỒI LA PHỘC LUÂN  
QUÁN TƯỚNG THÀNH TỰU NGHI QUỸ

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng\_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc  
Khanh\_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch  
Việt dịch: HUYỀN THANH

MAN NOA LA  
\_PHẦN THỨ NHẤT\_

\_Bấy giờ, **Kim Cương Bồi La Phộc** (Vajra-bhairava) bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con vì muốn lợi ích cho các chúng sinh nên diễn nói Pháp **tất cả thành tựu** (Sarva siddhi). Nguyện Đức Phật Đại Từ ban cho con sự không sợ hãi”

Đức Phật nói: “Lành thay! **Bồi La Phộc** (Bhairava) vì lợi ích nên ông hãy tự theo ý tuyên nói”

Thời Bồi La Phộc nhận sự răn dạy của Đức Phật xong, liền ở trong Hội của tất cả Người, Trời hiện tướng đại ác, diễn nói Pháp **tất cả thành tựu**. Nếu có người trì Minh vì muốn tu tập Pháp này của Ta, trước tiên đối với tất cả chúng sinh, phát Tâm lợi ích rộng lớn, liền đối với **Kim Cương A Xà Lê** (Vajra-ācārye) cầu nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka). Được Quán Đỉnh xong, rồi ở **Nghi Quỹ** (Sādhana) làm mọi loại Pháp quyết định thành tựu

\_Lại nữa, người trì Minh! Nếu thấy chúng sinh có nghiệp ác, bội nghịch mệnh vua, tự ý gây họa loạn, bất hiếu với cha mẹ, đối với A Xà Lê với Sư Trưởng... Tâm còn ngang ngược chẳng tùy thuận, phá diệt Tam Bảo, hủy báng **Đại Thừa** (Mahāyāna) với **Pháp bí mật** (Mantra-yāna: Chân Ngôn Thừa). Dùng Tâm khinh mạn vượt qua **Tam Muội** (Samaya), đối với các hữu tình luôn sinh nguy hại. Người như vậy thì nên dùng Pháp này mà điều phục, hoặc được Tâm hối cải liền cùng nhau giải thích.

\_Lại nữa, người trì Minh! Tự Tâm chẳng được ngu si gan ghét, đối với các hữu tình sợ mọi người thiện, luôn làm Pháp này gây náo hại thì đượng lai sẽ chiêu cảm quả báo vào ở trong Đại Địa Ngục **Hiệu Khiếu** (Raurava) chịu mọi đau khổ trải qua vô lượng kiếp

Người trì Minh cần phải xa lìa lỗi ác như vậy thì mới có thể tu tập, làm **Mạn Noa La** (Maṇḍala: Đàn Trường) cầu các thành tựu

\_Người muốn làm **Mạn Noa La**. trước tiên nên tuyên chọn **Thắng Địa**. **Thắng Địa** ấy là trước tượng **Đại Tự Tại Thiên** (Mahesvara), hoặc đỉnh núi, hoặc nhà trống vắng, hoặc **đền thờ chư Thiên** (Deva-pura), hoặc miếu **Mẫu Quỷ** (Hārṭi), hoặc **rừng Thi Đà** (Śīta-vana), hoặc bờ sông, hoặc dưới cây lớn, hoặc **đất có trận chiến lớn** (đại chiến địa), hoặc ngã tư đường, hoặc trong thôn xóm... tuyên được các **Thắng Địa** như vậy xong, rồi ở đất này dựng lập **Mạn Noa La**, cầu các thành tựu

**Pháp thành tựu** ấy là: Túc Tai, Tăng Ích, Kính Ái, Điều Phục cho đến nhóm Pháp Phát Khiển, Cầm Phộc. Lại nữa, cầu thuốc Thánh kia, cây kiếm Thánh, thuốc bôi mắt, thuốc Thánh vào cung Rồng với lấy phục tạng. Lại nữa, nhóm Pháp giáng phục **Phệ Đa Noa** (Vetāda), **Tất Xá Tả** (Piśāca), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Dạ Xoa nữ** (Yakṣasī)

cho đến giáng phục Rồng. Các Pháp như vậy, người trì Minh nếu chuyên chú, y vào Nghi Quỹ thì quyết định được thành tựu.

Lại nữa, người trì Minh dựng lập Mạn Noa La ở Thắng Địa đã được lúc trước, nên y theo Pháp **Ma Hứ Sa Mục Khur** (Mahiṣa-mukha), ở rừng Thi Đà chọn lúc ban đêm, khóa thân xõa tóc, dùng tro xác chết làm Mạn Noa La vuông vức, làm bốn cửa, bên trên làm tầng lầu. Dùng báu Kim Cương với nửa vành trăng cho đến chuông, chuông lắc tay, phướng, phan, vòng hoa... mọi loại nghiêm sức. Ở trung tâm Mạn Noa La vẽ bánh xe có tám cây cãm. Ở trung tâm bánh xe phân chia chín vị trí, làm tướng trắng tròn, chỉ mở một cửa, các cửa còn lại làm tướng đóng kín

Ở trung tâm bánh xe an một **Xá Phộc** (Śava), vị trí phương Đông an **Thất La** (Śilā), vị trí phương Nam an **Hạ Sa Đa** (Hasta), vị trí phương Tây an **Át Đát La** (Antara), vị trí phương Bắc an **Ba Nại** (Pāna), góc Đông Bắc an **Yết Bá La** (Kapāla), góc Đông Nam an **Tạt Sa Ca** (Caśaka), góc Tây Nam an **Tô Ma Xá Năng Yết Lý Bát Tra** (Sumaśanakaripāṭa), góc Tây Bắc an **Thâu La Bất Năng Bồ Lỗ Sa** (Śuraviṇapura)

Tiếp theo, ở bên ngoài bánh xe. Phương Đông an nhóm **Yết Tra** (Kaṭa), **Lý Tàn Ni** (Ripani), **Ba La Một Sa La** (Paramuśala), **Thổ Lý Ca Ca Noa Dã** (Curikajāṇaye), **Áng Câu Xá** (Aṅkuśa)

Phương Nam an nhóm **Câu Trà** (Kūṭa), **La Thiết** (Rasa), **La Nga Nại** (Rājāna) **Khiết Xuân Nga** (Khatvaṅga), **Tác Cật La** (Cakra), **Bá Xá** (Pāśa)

Phương Tây an nhóm **Phộc Nhật La** (Vajra), **Noa Ma Lỗ** (Ḍamaru), **Ca Khê Tra** (Kajīṭa), **Ca Đà Nỗ** (Kadanno) **Kiện Tra** (Ghaṃṭa), **Mã Đa** (Māḍa), **Yết Lý Ba Tra** (Karipāṭa)

Phương Bắc an nhóm **Đa Lý Nhạ Nỉ Đế** (Tarjanīte), **Lý Bát Đa Ca** (Lipataka), **Ca Nhạ Tạt Lý Ma** (Garajarima), **Phộc Nhật La** (Vajra), **Một Nại** (Māna), **Nga La Quân Đa** (Garakunta), **A Nghĩ Nễ Quân Noa** (Agni-kuṇḍa)

Ở bốn cửa, bốn góc an **Ma Ha Phệ Đa La** (Mahā-veṭāla) nên dùng dầu **Ma Hạ Thiết Phộc** (Mahā-śiva) thấp đèn

**Năng La** (Nara), **Khur La** (Khara), **Ô Trà** (Uṭa), **Tất Lý Nga La** (Śrīgara), **Ma Hứ Sa** (Mahiṣa), **Nga Nhạ** (Gaja), **A Thuyết** (Aśu), **Hổ Nhĩ** (Jomi), **Sa Một Lý** (Samari), **Nga Tô Ca La** (Gasukara), **Đẳng Tất Thi Đa** (Tapiṣṭha) làm thức ăn... hiến Mạn Noa La

Lại dùng **Cật Lý** (Hri), **Đà La Ô Lộ Ca** (Tarauruka), **Ca Yết Đế Năng Phộc** (Khakasinava), **Ca Trát** (Kasi), **Trí Bà** (Jipa), **Sa La** (Sara), **Sa Ma Dụ La** (Samayora), **Ma Hạ Nễ Đát Lý** (Mahā-nitale), **Ma Hạ Thiết Câu Năng** (Mahā-śakuna), **Đẳng Tất Thi Đa** (Tapiṣṭha) làm thức ăn... lại hiến Mạn Noa La

Như vậy, Người trì Minh khi hiến thức ăn thì bèn Tâm chuyên chú cho đến làm Hộ Ma, lúc **Xuất Sinh** cũng lại như vậy

Lại nữa, ở bên ngoài Mạn Noa La, vòng khắp dùng **Lỗ Địa La** (Rudhira: máu huyết) rưới vẩy khiến cho sạch (sái tịnh). Người trì Minh như vậy y theo Pháp **Ma Hứ Sa Mục Khur** (Mahiṣa-mukha) thọ nhận Trai Giới ấy cùng với Trợ Bạ kia gồm bốn người thường nên chuyên chú, chẳng được lười biếng. Chỉ có một mình người Trì Minh dùng **Phệ Lô Tả Năng** (Virecana: thuốc khiến cho tịnh hóa) xoa bôi thân, khóa thân xõa tóc, lúc nửa đêm thời tay cầm **Noa Ma Lỗ Ca** (Ḍamarukā: một loại trống) đánh vỗ tạo ra âm thanh cao, Người trì Minh ấy, miệng xưng **Hạ Hạ** (HĀ HĀ) làm dũng mãnh chuyên chú, vào Mạn Noa La cầu thành tựu

Thời người trì Minh y theo Pháp vào Mạn Noa La xong, liền dùng thức ăn đã làm lúc trước, phụng hiến Bản Tôn **Đại Kim Cương Bồi La Phộc**. Người trì Minh ấy liền quán tưởng **Bồi La Phộc** (Bhairava) ở trong Mạn Noa La nhận thức ăn uống cúng dường đã phụng hiến

Như vậy quán tưởng được hiện trước mặt xong. Người trì Minh liền đứng trước Mạn Noa La, thân làm thế múa bên trái, làm tướng không sợ hãi, chuyên tâm tụng **Thập Tự Đại Minh** chẳng được gián đoạn, thẳng đến khi **Bồi La Phộc** hiện ra Bản Thân, song ở khoảng giữa nếu có mọi loại Ma Cảnh hiện ra, tướng đáng sợ muốn gây chướng nạn thì người trì Minh không được hoảng sợ. Nếu có Tâm sợ hãi thì Ma liền được dịp thuận tiện, sẽ khiến cho Pháp đã mong cầu chẳng thành tựu

Nếu không có sợ hãi thì **Kim Cương Bồi La Phộc** vui vẻ hiện ra bảo người trì Minh rằng: “Người cầu xin nguyện gì? Nay Ta ban cho người”.

Người trì Minh bạch rằng: “Con cầu cây kiếm Thánh với vào cung Rồng, mọi loại thuốc Thánh... Nguyện ban cho con

Thời **Bồi La Phộc** bảo người trì Minh rằng: “Điều người đã mong cầu, Ta đều ban cho”

Thời người trì Minh hoặc không có Phước Đức, đối với Pháp **Thượng Phẩm** như vậy chẳng được thành tựu thì ở Phẩm **Trung Hạ** cũng được thành tựu.

## PHÁP TẮT CẢ THÀNH TỰU \_PHẦN THỨ HAI\_

Người trì Minh muốn làm điều phục **Thiết Đốt Lỗ** (Śatrū: Oan gia). Trước tiên tưởng thân mình như tướng đại phần nộ của Kim Cương Bồi La Phộc hoặc **Tôn Bà Nặng** (Sumbhana), y theo Pháp **Ma Hứ Sa Mục Kha** lấy áo của xác chết, dùng thuốc độc với máu, muối, hạt cải, nước cốt cây Khổ Giản, nước cốt hoa Mạn Đà La hòa hợp làm màu sắc. Dùng lông cánh của con quạ làm bút, ở trên áo của xác chết lúc trước vẽ **Kim Cương Bồi La Phộc Mạn Noa La**. Ở bên trong chia 16 vị trí, vị trí ở giữa vẽ tượng Bồi La Phộc hướng mặt về phương Nam, khóa thân xoắn tóc. Ở trước tượng này vẽ hai lò lửa, ở khoảng giữa của hai lò viết tên của Thiết Đốt Lỗ. Lại vẽ **Thập Tự Đại Minh** làm Giới, tên gọi ngay bên trong. Lại viết tám chữ **Hồng** (HŪM) làm nơi tên gọi ấy. Lại ở bốn góc viết chữ **Phát tra** (PHAT)

Như vậy viết xong, an bên trong đầu lâu. Lại dùng đầu lâu che trùm, sau đó làm cái lò Tam Giác, đem đầu lâu an bên trên bên dưới, dùng củi đốt xác chết nhóm lửa thiêu đốt. Người trì Minh làm tướng đại phần nộ lúc trước, dùng bàn chân trái đạp lên đầu lâu, tụng Thập Tự Đại Minh thì Thiết Đốt Lỗ kia mau bị trừ diệt.

Lại nữa, như lúc trước dùng mọi loại vật thuốc hòa chung với nhau, ở trên áo của xác chết viết tên của Thiết Đốt Lỗ, lại gia thêm **Tam Thập Nhị Đại Minh** (Đại Minh có 32 chữ) làm tên gọi để viết. Lại dùng thức ăn dư thừa của **Ca Yết** (Jaka) với **Phệ Lỗ Tả Nặng** (Virucana) xoa bôi trên áo, sau đó chôn trong rừng Thi Đà thì Thiết Đốt Lỗ kia cũng mau bị trừ diệt.

Nếu chôn dưới cái cây lớn, tức làm Phát Khiển. Nếu ở trước tượng **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) tức mau chóng chịu nổi khổ yêu thương mà phải bị xa lìa. Nếu để chìm trong đáy nước, tức mau chóng Cấm Phộc. Nếu làm **Tứ Tai** thì sắp xếp ở trong nhà, hoặc lấy cái áo ấy giặt tẩy sạch sẽ ắt tất cả như thường.

Lại nữa, người trì Minh lấy áo của xác chết, viết **Diệm Ma Đại Minh** (Yama-mantra) xong, ở trong rừng Thi Đà, hoặc ngã tư đường, hoặc dưới cây lớn, hoặc

khoảng giữa hai gò đất của loài môt trắng, hoặc trước mặt tượng Đại Tự Tại Thiên, hoặc trước cửa nhà **La Nhạ** (Rāja: vua chúa). Ở các nơi như vậy, lấy đất lại dùng **Phệ Lỗ Tả Nãng** (Virucana), **Phộc Nhật Lỗ Nại Ca** (Vajrodaka) với tro thiêu xác chết... hòa hợp làm hình Thiết Đốt Lỗ dài 8 ngón tay, đem Đại Minh lúc trước an bên trong trái tim, lại ở năm chỗ trên hình dùng xương người làm cây cọc rồi đóng vào. Lại dùng cây kim gai đâm khắp các chi tiết của thân phần xong, rồi an bên trong đầu lâu. Lại dùng đầu lâu che trùm, sau đó chọn lúc giữa ngày (giờ Ngọ) hoặc lúc nửa đêm (giờ Tý) ở bảy nơi, lấy đất ở gò loài môt trắng làm hình **Diệm Ma** (Yama) dài một khuỷu tay, mặt làm tướng đại ác, có hai cánh tay,, tay phải cầm cây kiếm, xõa tóc. Ở trong trái tim của Diệm Ma an hình của Thiết Đốt Lỗ. Chọn lúc nửa đêm hoặc lúc giữa ngày, ở trong hầm thiêu xác chết, để đầu hình tượng ở phương Nam, úp mặt xuống rồi chôn sâu xuống. Người trì Minh ấy quay về chỗ ở của mình, y theo Pháp **Ma Hứ Sa** (Mahiṣa) tụng **Thập Tự Đại Minh** với xưng tên của Thiết Đốt Lỗ, đến khi đủ ba ngày thì quyết định trừ diệt. Nếu lấy hình tượng ấy ra, dùng sữa bò rửa sạch, liền được trở lại như thường.

Lại nữa, đồng với lúc trước, dùng nhóm vật, thuốc hòa hợp. Ở trên da loài trùng **Thô Thôn Nỗ Lý** viết Thập Tự Đại Minh. Sau đó lấy đất dưới bàn chân của Thiết Đốt Lỗ với lấy bùn ở xứ **Mẫu Đát La** (Mūtra: nước tiểu) hòa chung với nhau, lấp đầy bên trong cái da, dùng tóc người cột buộc. Sau đó dùng **Khur La Mẫu Đát La** (Kharāmūtra: nước tiểu nóng) với **Phệ Lỗ Tả Nãng** (Virucana) đồng đưa vào bên trong một cái bình, chôn sâu bên trong cái hầm thiêu xác chết. Người trì Minh làm tướng phần nộ, y theo Pháp **Ma Hứ Sa Mục Khur** tụng Thập Tự Đại Minh đủ một ngày thì hay khiến làm **Tổn Bà** (Sūpa: thịt bị cháy nát). Pháp này chẳng thể giải được

Lại nữa, ở 7 nơi, lấy đất gò của loài môt trắng làm hình tượng con trâu với con ngựa, làm dạng trợ nhau cỡi ngồi. Dùng máu của con trâu với con ngựa hòa chung, đồng với lúc trước viết Đại Minh an bên trong trái tim của trâu, ngựa rồi chôn dưới cây **Nãnh Ma** (Nimba: cây Khổ Luyện). Sau đó người trì Minh tác Quán Tưởng, tướng Thiết Đốt Lỗ kia yêu thương mà phải bị chia lìa, ở trong ba ngày quyết định như điều đã làm.

Lại nữa, người Trì Minh! Đồng với lúc trước, ở 7 nơi, lấy đất gò của loài môt trắng làm hình con Lạc Đà, đồng với Pháp lúc trước viết Đại Minh an trong trái tim con Lạc Đà. Người trì Minh quán tưởng chữ **Bang** (𑖀 :BAM) thành nơi **Phong Luân** (Vāyu-cakra) như tướng nửa vành trăng. Ngay trên con Lạc Đà lại tướng Thiết Đốt Lỗ (Oan gia) ngồi trên Phong Luân, lại tướng **Diệm Ma** (Yama) ở ngay phía sau Thiết Đốt Lỗ, cầm cây gậy đánh đuổi Thiết Đốt Lỗ kia đi về phương Nam, nội trong 7 ngày thì Thiết Đốt Lỗ kia tự nhiên đi xa.

Lại nữa, người trì Minh! Lấy dầu hạt cải, vào ngày **Thái Dương** trực, dùng dầu xoa bôi thân tượng rồi cột buộc tượng ở dưới cây Nãnh Ma (Nimba), lại dùng dầu được nạo vét từ **con trai, con hào** xoa bôi thân tượng, sau đó lấy cây phan ở trong miếu Đại Tự Tại Thiên thiêu đốt, đừng khiến có lửa, thu lấy khói này hòa chung với dầu lúc trước xoa bôi bàn chân hoặc áo của Thiết Đốt Lỗ thí chốc lát Thiết Đốt Lỗ sẽ đi xa.

\_Lại nữa, người trì Minh! Lấy lông cánh của con quạ làm bút, dùng máu quạ làm mực, ở trên vỏ hoa vẽ Phong Luân, ở chính giữa Phong Luân viết tên của Thiết Đốt Lỗ, cột buộc ở cổ con quạ. Người trì Minh y theo Pháp **Ma Hứ Sa Mục Khư** tác Quán Tướng hướng về phương Nam thả con quạ thì Thiết Đốt Lỗ kia giống như con quạ bay, phút chốc đi xa.

\_Lại nữa, người trì Minh! Lấy **đại tiểu tiện** hòa chung với nhau, làm tượng Thiết Đốt Lỗ. Lại dùng bột xương xoa bôi thân tượng ấy. Người trì Minh vào lúc nửa đêm thời khóa thân vào trong rừng Thi Đà, đem tượng lúc trước một mỗi chặt cắt, y theo Pháp Ma Hứ Sa Mục Khư ở trong hầm thiêu xác chết, goạc dùng lửa thiêu đốt xác chết làm Hộ Ma thì Thiết Đốt Lỗ kia liền tự trừ diệt.

\_Lại nữa, người trì Minh! Dùng các thuốc lúc trước làm mực, ở trên áo của xác chết viết **Diệm Ma Đắc Ca Minh Vương Đại Minh**. Lại dùng **Ma Hạ Bát La Nễ Ba** (Mahā-pradīpa) với **Phệ Lỗ Tả Nặng** (Virucana) hòa chung với nhau làm tượng Thiết Đốt Lỗ rồi đem Đại Minh đã viết lúc trước an trong trái tim của tượng. Người trì Minh y theo Pháp Ma Hứ Sa Mục Kha, thân xoa bôi **Phệ Lỗ Tả Nặng** (Virucana) vào trong rừng Thi Đà dùng cây đao bén chặt hình tượng kẻ kia rồi ở trước hầm thiêu đốt xác chết, ngồi ngó mặt về phương Nam, làm Hộ Ma thì kẻ kia tự trừ diệt.

\_Lại nữa, người trì Minh! Lấy da quạ hoặc da chồn, ở trên ấy dùng cây bút sắt viết **Thập Tự Đại Minh** với tên của người kia. Người trì Minh ấy ở nơi vắng lặng, xưng tên Thiết Đốt Lỗ, tụng Thập Tự Đại Minh thì kẻ kia tự lìa tan

\_Lại nữa, người trì Minh! Dùng thuốc, vật lúc trước điều hòa, ở trên áo của xác chết vẽ **Diệm Ma Vương Mạn Noa La** (Yama-rāja maṇḍala). Lại dùng than của xác chết làm tượng người nữ có tướng mặt xấu ác, ở trong trái tim của tượng an Đại Minh lúc trước. Người trì Minh dùng bàn chân đạp lên tượng, y theo Pháp Ma Hứ Sa Mục Khư, xưng tên người nữ kia, tụng Thập Tự Đại Minh thì mau khiến **cấm phộc** (cấm đoán, cột trời)

## QUÁN TƯỚNG \_PHẦN THỨ BA\_

\_Lại nữa, người trì Minh! Muốn tác **Quán Tướng**, trước tiên tụng **Tịnh Tam Nghiệp Đại Minh**. Tịnh ba nghiệp xong, sau đó dùng Tâm **Vô Ngã** đối với tất cả Pháp tác **Vô Ngã Quán**. Quán tất cả Pháp được **vô ngã** xong, xứng với **Lý Chân Như** quán nơi Hiền Thánh rồi ở trái tim của mình tướng hiện ra chữ **Bang** (𑖀 : BAM). Chữ **Bang** hiện ra xong, biến thành Phong Luân, lại tướng Phong Luân ấy có màu sắc như khói. Ở trên Luân ấy hiện chữ thứ nhất, tướng chữ thứ nhất biến thành **Ấn Nại La Mạn Noa La** (Indra-maṇḍala). Ở trên Mạn Noa La tướng hiện chữ **Đề** (𑖥 : DHĪ), lại tướng chữ Đề thành tướng của **Diệu Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra). Lại tướng trong trái tim của Diệu Cát Tường Đồng Tử hiện ra chữ **A** (𑖠) biến thành vành mặt trời, từ trong vành mặt trời phát ra ánh sáng lớn đến khắp vô biên cõi nước ở mười phương, chiếu sáng Phật với Bồ Tát cho đến hàng Trì Minh Vương trong cõi nước ấy. Ở cõi nước ấy chiếu sáng xong liền quay trở lại nhập vào bên trong vành mặt trời. Như vậy quán tướng Diệu Cát Tường Đồng Tử cùng với các Như Lai không có sai khác, không

có riêng biệt, ở ngay bên trong vành mặt trời phóng ánh sáng lớn chiếu sáng trăm ngàn do tuần

Lại tướng chữ **Hồng** ( 紅 :HŪM) màu đen hiện trên vành mặt trời có ánh sáng năm màu vây quanh vòng khắp. Lại tướng trong ánh sáng có chữ **Hồng** ( 紅 :HŪM) biến thành cái chày Đại Kim Cương màu đen có ánh sáng lớn. Lại tướng chày Kim Cương hóa sinh chư Phật với các Minh Vương nhỏ nhiệm như hạt mè tràn đầy khắp hư không, đủ các tướng tốt với ánh sáng vây quanh. Lại tướng chư Phật Như Lai như vậy đều hóa độ chúng sinh đều thành Chính Giác. Độ sinh xong lại quay trở lại nhập vào bên trong chày Kim Cương

Lại nữa, quán tướng từ chày Kim Cương hóa ra **Đại Kim Cương Bồi La Phộc** có 9 mặt: mặt chính thứ nhất như tướng **Ma Hứ Sa Mục Khư** (Mahiṣa mukha: mặt con trâu) làm màu đen đậm. Ở bên phải, trên **Thiết Lý Nga** có ba mặt: mặt chính giữa màu xanh, mặt bên phải màu đỏ, mặt bên trái màu vàng đều là tướng phần nộ. Bên trái, trên **Thiết Lý Nga** cũng có ba mặt: mặt chính giữa màu trắng, mặt bên phải màu khói, mặt bên trái màu đen đều là tướng phần nộ. Ở khoảng giữa của hai **Thiết Lý Nga** làm khuôn mặt thứ tám màu đỏ đậm, tướng phần nộ. Tiếp theo, bên trên làm khuôn mặt thứ chín, làm tướng phần nộ, màu vàng, đầu có 5 búi tóc, làm **Đồng Tử** trang nghiêm. Như vậy 9 mặt đều có 3 con mắt, hiện tướng đại ác, hoặc tướng **Đại Tiểu** (cười ha hả), lè cái lưỡi ra bên ngoài, cau nhãn lông mày, khóa thân, bụng lớn, tóc trên đầu dựng đứng, dùng da voi làm áo, dùng đầu lâu trang nghiêm.

Đủ 34 cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất cầm cây đao, tay thứ hai cầm **Tần Nê Ba La**, tay thứ ba cầm cái chày vồ, tay thứ tư cầm **Thô Lý ca** (Cutika: cây gậy thi thể), tay thứ năm cầm **Ca Noa Dã** (Kaṇaya: nhất đầu trượng), tay thứ sáu cầm cây búa, tay thứ bảy cầm **cây Xuân**, tay thứ tám cầm cái đầu người, tay thứ chín cầm móc câu, tay thứ mười cầm cây côn bấu, tay thứ mười một cầm **Khiết Xuân Nga** (Khatvaṅga: cây gậy Kim Cương đầu người), tay thứ mười hai cầm bánh xe, tay thứ mười ba cầm chày Kim Cương, tay thứ mười bốn cầm **Kim Cương Cốt Đóa**, tay thứ mười lăm cầm cây kiếm, tay thứ mười sáu cầm **Noa Ma Lỗ Ca** (Ḍamaruka: cái trống)

Bên trái: tay thứ nhất cầm cái đầu lâu, tay thứ hai cầm cái đầu người, tay thứ ba cầm **Khế Tra Ca** (Khaṭaka), tay thứ tư cầm bàn chân người, tay thứ năm cầm sợi dây, tay thứ sáu cầm cây cung, tay thứ bảy cầm **Át Đát La** (Antara), tay thứ tám cầm cái chuông, tay thứ chín cầm bàn tay người, tay thứ mười cái áo của xác chết, tay thứ mười một cầm **Thiêm Nhân** (*người bị cây xỏ xuyên qua thân từ dưới hậu môn dọc theo xương sống lên đầu*), tay thứ mười hai cầm lò lửa, tay thứ mười ba cầm **Tạt Sa Ca** (Caṣaka), tay thứ mười bốn tác **Kỳ Khắc Ấn** (Tarjanī-mudra), tay thứ mười lăm cầm cây phan, tay thứ mười sáu cầm cái buồm

Hai tay trái phải cầm da voi

Có 16 cái chân. Bên phải: chân thứ nhất đạp lên con người, chân thứ hai đạp lên con trâu, chân thứ ba đạp lên con bò màu vàng, chân thứ tư đạp lên con lừa, chân thứ năm đạp lên con lạc đà, chân thứ sáu đạp lên con chó, thân thứ bảy đạp lên con dê, chân thứ tám đạp lên con cáo. Bên trái: chân thứ nhất đạp lên con chim kên kên, chân thứ hai đạp lên con Hồ Ly, chân thứ ba đạp lên con quạ, chân thứ tư đạp lên con sư tử, chân thứ năm đạp lên **Tế Năng** (loài chim Sinang), chân thứ sáu đạp lên **Nễ Đát La** (Mitrā), chân thứ bảy đạp lên **Ma Hạ Câu Năng** (Mahā-kuṇa), chân thứ tám đạp lên con chim hạc

Thân có lửa sáng rực giống như **Kiếp Hỏa** (Kalpāgni) chiếu sáng rực rỡ, có uy lực lớn, miệng xung chữ **Phát Tra** (PHAT) tiếng như sấm động. người Trời nghe thấy đều rất sợ hãi

Kim Cương Bôi La Phộc này chẳng phải chỉ ăn tủy, não, máu, thịt của con người... cho đến chư Thiên cũng sợ bị ăn nuốt.

Khi người trì Minh tác Quán Tưởng thời ở nơi vắng lặng, trừ dứt cảnh khác, chính niệm chuyên chú mọi Lý Chân Như, quán tưởng Hiền Thánh. Được hiện trước mặt xong, tướng thân của Hiền Thánh tức là thân của Ta. Đã được như vậy, trụ vào không sợ hãi. Lại quán trong trái tim hiện ra một vành mặt trời, ở trên vành mặt trời quán chữ của Đại Minh. Được chữ hiện xong, phóng ánh sáng chiếu bốn phương. Người trì Minh quán tưởng như vậy được thành tựu xong thì mới có thể trì tụng

Khi trì tụng thời thường ăn 5 loại thuốc Cam Lộ với **Ma Hạ Bát La Nễ Ba** (Mahā-pradīpa), trì tụng **Căn Bản Đại Minh** đủ ba lạc xoa. Được đủ số xong thì mới ở sau này làm Pháp thành tựu. Nếu y theo Nghi Quỹ không có sai lầm thì đối với tất cả Pháp, quyết định thành tựu

## NGHI QUỸ VẼ TƯỢNG \_PHẦN THỨ TƯ\_

Người trì Minh muốn vẽ tượng Bản Tôn **Đại Kim Cương Bôi La Phộc**. Trước tiên nên tìm kiếm người vẽ tượng khéo léo mà người vẽ tượng ấy phải là người thanh tịnh, không có lỗi lười biếng, khinh mạn kèm đủ Tâm Từ Bi, nhẫn nại, tin tưởng. Tìm được người có Đức như vậy xong, người trì Minh tùy theo sự yêu cầu công cán thẳng thắn của người vẽ liền đưa cho, chẳng được trả giá

Được người vẽ xong, người trì Minh mới có thể tìm cái áo của người chính trực dũng mãnh. Hoặc tìm cái áo lót của người nữ, hoặc tìm cái áo của người nữ sinh đề... Nếu không có nhóm áo như vậy, liền dùng áo của xác chết. Tìm được áo xong, liền ở nơi vắng lặng không có con người đi đến, khiến người vẽ kia chọn ngày khởi đầu làm tượng tranh vẽ. Trừ người trì Minh với người vẽ tượng ra, các người khác đều chẳng được nhìn thấy. Nếu để cho người nhìn thấy thì làm Pháp chẳng thành.

Tướng của Đại Kim Cương Bôi La Phộc là: một thân 9 mặt, khóa thân màu đen có 34 cánh tay, 16 cái chân. Mặt thứ nhất màu đen làm tướng **Ma Hứ Sa Mục Khư** (Mahiṣa mukha: mặt con trâu). Bên phải, trên **Thiết Lý Nga** có ba mặt: mặt chính giữa màu xanh, mặt bên phải màu đỏ, mặt bên trái màu vàng đều là tướng phần nộ. Bên trái, trên **Thiết Lý Nga** cũng có ba mặt: mặt chính giữa màu trắng, mặt bên phải màu khói, mặt bên trái màu đen. Ở khoảng giữa của hai **Thiết Lý Nga** làm khuôn mặt thứ tám màu đỏ. Ở bên trên khuôn mặt thứ tám vẽ khuôn mặt thứ chín, làm tướng **Diệu Cát Tường Đồng Tử** màu vàng. Như vậy 9 mặt đều là tướng phần nộ.

Đủ 34 cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất cầm cây đao, tay thứ hai cầm **Tân Nê Ba La**, tay thứ ba cầm cái chày vồ, tay thứ tư cầm **Thô Lý ca** (Cutika: cây gậy thi thể), tay thứ năm cầm **Ca Noa Dã** (Kaṇaya: nhất đầu trượng), tay thứ sáu cầm cây búa lớn, tay thứ bảy cầm cây giáo, tay thứ tám cầm mũi tên, tay thứ chín cầm móc câu, tay thứ mười cầm cây côn bấu, tay thứ mười một cầm **Khiết Xuân Nga** (Khatvaṅga: cây gậy Kim Cương đầu người), tay thứ mười hai cầm bánh xe, tay thứ mười ba cầm chày Kim Cương, tay thứ mười bốn cầm chày Kim Cương, tay thứ mười lăm cầm cây kiếm bén, tay thứ mười sáu cầm **Noa Ma Lô Ca** (Ḍamaruka: cái trống)

Bên trái: tay thứ nhất cầm cái đầu lâu, tay thứ hai cầm cái đầu người, tay thứ ba cầm **Khế Tra Ca** (Khataka), tay thứ tư cầm bàn chân người, tay thứ năm cầm sợi dây, tay thứ sáu cầm cây cung, tay thứ bảy cầm **Át Đát La** (Antara), tay thứ tám cầm cái chuông, tay thứ chín cầm bàn tay người, tay thứ mười cái áo của xác chết, tay thứ mười một cầm **Thiêm Nhân** (người bị cây xỏ xuyên qua thân từ dưới hậu môn dọc theo xương sống lên đầu), tay thứ mười hai cầm lò lửa, tay thứ mười ba cầm **Tạt Sa Ca**

(Caṣaka), tay thứ mười bốn tác **Kỳ Khắc Ấn** (Tarjanī-mudra), tay thứ mười lăm cầm cây phan, tay thứ mười sáu cầm cái buồm

Hai tay trái phải cầm da voi

Bên phải: chân thứ nhất đạp lên con người, chân thứ hai đạp lên con trâu, chân thứ ba đạp lên con bò màu vàng, chân thứ tư đạp lên con lừa, chân thứ năm đạp lên con lạc Đà, chân thứ sáu đạp lên con chó, thân thứ bảy đạp lên con dê, chân thứ tám đạp lên con cáo. Bên trái: chân thứ nhất đạp lên con chim kên kên, chân thứ hai đạp lên con Hồ Ly, chân thứ ba đạp lên con quạ, chân thứ tư đạp lên con sư tử, chân thứ năm đạp lên con chim **Tế Năng** (loài chim Sinang), chân thứ sáu đạp lên **Nễ Đất La** (Mitrā), chân thứ bảy đạp lên con chim **Ma Hạ Câu Năng** (Mahā-kuṇa), chân thứ tám đạp lên con **Sa La Sa** (Sārasa: con chim hạc)

Ở trước tượng, vẽ rừng Thi Đà, bên trong có mọi loại La Xoa Sa (Rākṣasa: La Sát), Quỷ Thần, **Phệ Đa Noa** (Veḍāna: Khởi thi Quỷ). Lại vẽ cây **Ni Câu Đà**, trên cây có treo máng xác người với có **Thiên Thi** (xác người bị cây xoắn xuyên qua thân từ dưới hậu môn dọc theo xương sống lên đầu). Lại ở bên dưới cánh rừng vẽ mọi xác người có đủ loại chim bay với nhóm chồn, chó ăn thịt mọi xác chết

Ở trước mặt Bản Tôn vẽ người trì Minh khóa thân xoa tóc, dùng đầu lâu làm cái mũ, dùng 5 loại thuốc Cam Lộ xoa bôi thân, tay cầm **Noa Ma Lô Ca** (Ḍamaruka) với đầu lâu, **Khiết Xuân Nga** (Khatvaṅga: cây Thiên Trượng) chiêm ngưỡng Bản Tôn **Bồ La Phộc**, với tướng mặt cười ha hả (đại tiêu) đi vào rừng Thi Đà.

Như vậy vẽ tượng xong rồi đem bức tranh này an ở nơi vắng lặng sâu kín, thường đốt thịt người làm hương cúng dường. Người trì Minh dùng xương người làm tràng hạt, ở trước tượng này dùng Tâm bèn chắc chuyên chú, một ngày ba thời trì tụng Đại Minh đủ ba lạc xoa, sau đó tùy theo ý làm pháp, quyết định thành tựu.

Tượng tranh vẽ này chẳng được gửi cho người khác, cũng chẳng được mở ra trước mặt người khiến cho người nhìn thấy. Người trì Minh dùng rượu thịt để ăn, lại một ngày ba thời dùng **Phệ Lô Tả Năng** (Virucana) với máu người hòa chung với nhau làm hương, ở trước bức tranh thiêu đốt để làm cúng dường. Người chí thành chẳng thoái lui như vậy sẽ quyết định được thành tựu tối thượng

## PHÁP HỘ MA \_PHÂN THỨ NĂM\_

\_Lại nữa, người trì Minh! Người muốn làm Hộ Ma cầu thành tựu. Trước tiên nên chuẩn bị trì tụng **Căn Bản Đại Minh** của Bản Tôn cho đầy đủ **Tiên Hành** lúc trước. Sau đó như **Nghi** chuẩn bị củi với tất cả nhóm vật cần dùng đầy đủ xong. Sau đó, người trì Minh ở ban đêm đem các vật Hộ Ma, một mình vào trong rừng Thi Đà, y theo Pháp cầu thành tựu ấy. Được Tất Địa xong thì sau này tùy theo ý làm tất cả Pháp.

\_Lại nữa, người trì Minh ở trước mặt Kim Cương Bồ La Phộc dùng thịt người hòa với rượu, tụng Đại Minh, ngày ngày Hộ Ma 108 biến, đủ sáu tháng thì người trì Minh sẽ được **Ma Hạ Tam Mãn Đa** (Mahā-samanta)

\_Lại nữa, người trì Minh muốn cầu **Đại Lực La Nhạ** (Mahā-bala-rāja) với người dân kính yêu, nên y theo Pháp **Ma Hứ Sa Mục Khư** ngồi ngay thẳng, tưởng thân mình là **Bồ La Phộc** (Bhairava), tay cầm móc câu với sợi dây. Lại tưởng trong thân này hóa ra **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī) đi đến chỗ của Hành Nhân ở nơi kia, dẫn dắt người ấy đi đến vào trong thân này, lại tưởng Thập Tự Đại Minh màu đỏ hiện trong trái tim của



người kia như tướng Đại Trí. Khi người trì Minh làm Pháp này thời cho đến bậc có sức mạnh cực lớn cũng có thể kính yêu, cho đến trọn đời, tất cả tùy theo ý.

\_Lại nữa, người trì Minh muốn làm **Tức Tai**, nên ở trước tượng Bồ La Phộc làm cái lò, ngồi hướng mặt về phương Đông, ở trong lò thiêu đốt củi gỗ **Bát La Xá** (Pariśa), đem bơ, mật với củ **Nột Lý Phộc** (Nariva) hòa chung với nhau, tụng Đại Minh làm Hộ Ma 108 biến... cho đến quốc thành đều được ngưng dứt tai vạ.

\_Lại nữa, người trì Minh muốn làm Pháp **Tăng Ích**, nên ngồi hướng mặt về phương Đông, quán tưởng Bản Tôn. Được hiện trước mặt xong, liền ở trong lò thiêu đốt củi gỗ **Ô Đàm Ma** (Udumbara). Đem mè, gạo tẻ trắng, bơ hòa chung với nhau, một ngày ba Thời làm Hộ Ma một ngàn biến thì mau được tăng ích.

\_Lại nữa, người trì Minh muốn làm **điều phục**, dùng chim công, hồ ly, rắn, ngựa đen, trâu, **Đẳng Tát Thi Đa** (Tapiṣṭha) với nhóm vật: tóc trên đầu, lúa đậu, vỏ trấu làm thuốc. Ở bên trong lửa thiêu đốt xác chết, tụng Đại Minh làm Hộ Ma thì mau khiến điều phục. Hoặc lấy củi dư sót khi thiêu đốt xác chết với lấy lửa của nhà **Chiên Đà La** (Caṇḍāla)... ở bên trong nhà của mình, xưng tên kẻ kia, tụng Đại Minh làm Hộ Ma, thì nội trong 7 ngày cũng được điều phục. Người làm Pháp này đến **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) cũng có thể điều phục.

\_Lại nữa người trì Minh vì **Thiết Đốt Lỗ** (oan gia) nên dùng xương người, **phệ Lỗ Tả Năng** (Virucana), **Nga La** (Gara), **Nại Bà La Noa** (Naparāṇa), **Thấp Phộc Na La Noa** (Śiva-narāṇa) với cây kim gai, tóc trên đầu, móng ngón tay... dùng dầu hòa chung với nhau. sau đó ở trước hâm thiêu đốt xác chết, ngồi hướng mặt về phương Nam, xưng tên, tụng Đại Minh 108 biến thì nội trong 3 ngày, **Thiết Đốt Lỗ** kia bị trừ diệt. Hoặc ở nơi vắng lặng sâu kín, làm cái lò Tam Giác, tất cả đồng với lúc trước dùng các nhóm vật, làm Hộ Ma 108 biến thì cũng có thể trừ diệt được.

\_Lại nữa, người trì Minh muốn Phát Khiển **Thiết Đốt Lỗ** (oan gia). Nên dùng thịt quạ với phân Lạc Đà dùng rượu hòa chung với nhau. Người trì Minh koa3 thân xoa tóc vào trong rừng Thi Đà, ở trước hâm thiêu đốt xác chết, ngồi hướng mặt về phương Nam. Trước tiên tưởng Phong Luân, lại tưởng trên Phong Luân có **Thiết Đốt Lỗ**. Được quán hiện trước mặt xong, đem các vật lúc trước, ở trong lửa thiêu đốt xác chết làm Hộ Ma 108 biến thì **Thiết Đốt Lỗ** kia mau tự đi xa.

\_Lại nữa, làm Phát Khiển **Thiết Đốt Lỗ**. Dùng thịt quạ với gạo, vỏ trấu hòa chung với nhau, thiêu đốt củi Mạn Đà La, đồng làm Hộ Ma thì 7 ngày **Thiết Đốt Lỗ** kia tự bỏ đi.

Lại dùng thịt quạ, đồng với lúc trước làm Hộ Ma một ngàn biến thì 3 ngày **Thiết Đốt Lỗ** kia tự bỏ đi.

\_Lại nữa, người trì Minh lấy máu với thịt bò, xưng tên tụng Đại Minh, làm Hộ Ma một ngàn biến thì người bị xưng tên mau chóng đi đến chịu hàng phục, thừa sự

Hoặc dùng thịt chó với nước Kim Cương, ở ban đêm làm Hộ Ma 108 biến thì người kia cũng mau đi đến chịu hàng phục với dâng châu báu.

Hoặc dùng thịt ngựa với **Phệ Lỗ Tả Năng** (Virucana) hòa chung với nhau. Ở nơi sâu kín, ban đêm làm Hộ Ma 108 biến cho đến 7 ngày thì được La Nhạ (vua chúa) với tất cả người thầy đều chịu hàng phục.

Hoặc dùng thịt voi với **Thâu Ca La** (Śukra) hòa chung với nhau. Ở ban đêm làm Hộ Ma thì nội trong 7 ngày, tất cả người chịu hàng phục.

\_Lại nữa, người trì Minh dùng thịt với cá và rượu làm Hộ Ma thì tất cả **Tất Đát Lý** (Sṭrī: thiếu nữ) đều đi đến chịu hàng phục

\_Lại nữa, người trì Minh quán tưởng hai người nam nữ có thân màu hồng, xưng tên, tụng Đại Minh, ngồi hướng mặt về phương Tây thiêu đốt củi gỗ **Khur Nễ La** (Khadīra), dùng mè với gạo tẻ trắng hòa chung với nước Kim Cương, làm Hộ Ma 7 ngày thì họ tự đi đến chịu hàng phục, gần gũi thừa sự.

\_Lại nữa, làm **câu triệu**. Dùng hạt cải làm tượng kẻ kia, ở trong lửa của cây Khur Nễ La lửa làm Hộ Ma đến 7 ngày thì người được triệu ắt đi đến.

Hoặc dùng năm loại thuốc Cam Lộ hòa với bơ, ở trong lửa của cây Khur Nễ La làm Hộ Ma 108 biến thì người được triệu mau chóng đi đến.

### QUÁN TƯỞNG THÀNH TỰU \_PHẦN THỨ SÁU\_

\_Lại nữa, người trì Minh muốn làm Pháp này. Trước tiên tu tập Quán Tưởng khiến cho tinh thực, sau đó làm Pháp

\_Lại nữa, người trì Minh muốn trừ diệt **Thiết Đốt Lỗ** (oan gia), y theo Pháp **Ma Hứ Sa Mục Khur** quán tưởng chữ **La** (𑖣:RA) được hiện trước mặt rõ ràng xong, liền lại biến thành đám lửa sáng rực của **bánh xe lửa** (hỏa luân). Ở trên Hỏa Luân tưởng Thiết Đốt Lỗ khóa thân xõa tóc, tướng gầy ốm yếu đuối. Người trì Minh lại ở trong thân của mình hóa ra Phần Nộ Minh Vương tay cầm cây kiếm bén chặt cắt thân của Thiết Đốt Lỗ lấy máu thịt rồi ăn nuốt thì Thiết Đốt Lỗ ấy quyết định bị trừ diệt. Như vậy, làm Pháp Quán Tưởng, tụng Đại Minh đến 7 ngày thì chẳng phải chỉ có Phạm Phu, cho đến Kim Cương Tát Đỏa cũng có thể trừ diệt.

\_Lại nữa, người trì Minh trước tiên quán thân của mình như **Ma Hứ Sa Mục Kha** xong, liền đồng với lúc trước tưởng bánh xe lửa lớn. Ở trên bánh xe lửa tưởng Thiết Đốt Lỗ làm tướng run rẩy sợ hãi. Lại tưởng có La Sát ác ăn Thiết Đốt Lỗ kia. Tiếp theo, tướng tướng của loài quạ, chồn, chó tranh nhau đi đến ăn nuốt thì Thiết Đốt Lỗ kia thường tự bị trừ diệt.

\_Lại nữa, người trì Minh trước tiên quán chữ **Bát** (𑖢:BAM) được hiện trước mặt xong, liền biến thành Phong Luân nửa vành trăng, tưởng Thiết Đốt Lỗ ở trên Phong Luân khóa thân xõa tóc, tướng gầy ốm suy nhược. Người trì Minh tưởng thân mình như Ma Hứ Sa Mục Khur, cũng ở ngay trên Phong Luân. Tiếp theo tưởng Phong Luân biến thành con Lạc Đà, tưởng tướng Thiết Đốt Lỗ cỡi con Lạc Đà đi về phương Nam. Lại tưởng có vua Diệm Ma xõa tóc, tay cầm cây gậy báu theo phía sau đâm đánh. Như vậy Quán Tưởng nếu trải qua 7 ngày thì chẳng phải chỉ có riêng Phạm Phu, cho đến Thánh Hiền cũng có thể Phát Khiển được

\_Lại nữa, người trì Minh y theo Pháp **Ma Hứ Sa Mục Khur** ngồi ngay thẳng, tưởng **Thiết Đốt Lỗ** (Oan gia) hoặc cỡi chim kên kên, hoặc cỡi quạ. Lại tưởng Diệm

Ma Vương tay phải cầm cây gậy, tay trái nắm tóc ném về phương Nam. Làm tướng như vậy trải qua 7 ngày thì phát khiên tất cả, không có ai chẳng đi.

\_Lại nữa, người trì Minh vì trừ giải đại độc của nọc rắn. Tức trước tiên quán tướng trái tim của mình thành hoa sen trắng tám cánh, bên trên tướng có chữ của âm thứ ba, trở lại biến thành thân của mình, màu trắng. Lại tướng một chữ hiện ở trên đỉnh đầu, từ một chữ tuôn ra Cam Lộ rưới rót lên người bị nọc độc. Lại tướng hoa sen tám cánh, ở trong tám cánh hiện 8 vị Đại Long Vương, ở trong mắt Rồng lại tuôn ra Cam Lộ rưới rót lên thân người bị nọc rắn. Khi làm Pháp này thời, cho đến Đại Độc tràn đầy cả ba cõi cũng có thể trừ sạch. Người trì Minh nếu làm Pháp này, cho đến tự mình ăn đại độc, cũng không có chỗ gây hại được.

Bấy giờ, Kim Cương Bồ La Phộc nói mọi loại Pháp Nghi Quỹ này xong, lại bảo Chúng rằng: “Trước tiên đừng vi phạm **Giới** của Ta, nếu người vi phạm thì hiện đời bị tai họa, sau này chịu vô lượng quả báo trong Địa Ngục”

**Bồ La Phộc** (Bhairava) nói lời này xong, lễ Đức Phật rồi lui ra

PHẬT NÓI KINH DIỆU CÁT TƯỜNG DU GIÀ ĐẠI GIÁO  
KIM CƯƠNG BỒ LA PHỘC LUÂN  
QUÁN TƯỚNG THÀNH TỰU NGHI QUỸ  
\_Hết\_

25/05/2015